

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 120-KH/TU, ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 120, Nghị quyết 36), Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 36 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, cơ quan, đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36 phải được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án cụ thể phù hợp với thực tiễn, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, của tỉnh và xu thế phát triển của đất nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, quốc phòng, an ninh; đảm bảo cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào thực tiễn tại địa phương; từng bước đưa Tam Điệp trở thành thành phố có nền sản xuất, ứng dụng công nghệ sinh học phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ứng dụng và tiếp nhận 1 - 2 công nghệ sinh học trong chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi mang đặc tính mới, sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, ứng dụng trong y học và dược phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải,...

- Ứng dụng và tiếp nhận 01 đến 02 công nghệ sinh học trong công nghệ bảo quản và chế biến tạo ra chuỗi các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Hỗ trợ 02 đến 03 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhằm mang tính dẫn dắt các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phối hợp hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến và làm chủ được một số công nghệ sinh học mới, tạo ra sản phẩm có chất lượng và khả năng ứng dụng thực tiễn tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các viện nghiên cứu, trường đại học đào tạo nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến về công nghệ sinh học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội

- Tăng cường công tác chỉ đạo phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân.

- Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 36, Kế hoạch 120 và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động để phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, giới thiệu, quảng bá những thành tựu về công nghệ sinh học; tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn thành phố.

2. Phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống gắn với mô hình tăng trưởng hiện đại, xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của thành phố

- Phát triển ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp: Khuyến khích, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng xanh, sạch, an toàn, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thu hút các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hoá quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao.

- Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong việc khảo nghiệm và tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao; các vacxin và chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi đưa vào phục vụ sản xuất tại các địa phương.

- Ứng dụng công nghệ sinh học tạo các chế phẩm sinh học thế hệ mới trong nông nghiệp và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ nông nghiệp; chuyển giao, nhân rộng trong sản xuất công nghệ sinh học các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao của thành phố.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất, như: Phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, xử lý phụ phẩm và chất gây ô nhiễm môi trường sản xuất nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người, vật nuôi; tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

- Cập nhật, bổ sung thường xuyên và kịp thời các nội dung về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của thành phố.

3. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường, xây dựng thương hiệu và quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, gắn với phát triển công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học.

- Cử cán bộ, đảng viên tham gia các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học, kết hợp bồi dưỡng tập huấn chuyên giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các doanh nghiệp tại địa phương.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất. Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành của tỉnh hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt trình độ cao.

5. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học

Có cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề án, chương trình khoa

học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh trên địa bàn thành phố.

6. Tăng cường hợp tác về công nghệ sinh học

Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực công nghệ sinh học; nhận chuyển giao công nghệ mới; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 36 và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy; huy động và bố trí nguồn lực để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ; chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội thành phố căn cứ Nghị quyết 36 và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học đảm bảo thiết thực, hiệu quả; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững quê hương, đất nước trong tình hình mới.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết 36 và Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức đánh giá, báo cáo sơ, tổng kết Nghị quyết 36 theo quy định./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy,
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh
- UBND thành phố,
- MTTQ, các tổ chức CT-XH thành phố,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Vũ Thành Tôn